

Số: 734/2020/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1011/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; thường trú: 18C/7 khu phố Đồng An 1, phường B, thành phố T, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Trần Hoàng Tú A, sinh năm 1991; thường trú: 18C/7 khu phố Đồng An 1, phường B, thành phố T, tỉnh Bình D.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Trần Hoàng Tú A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Trần Hoàng Tú A.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Hoàng Tú A có 01 con chung là Trần Ánh D, sinh ngày 15/5/2018. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Ánh D, sinh ngày 15/5/2018.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị T không yêu cầu ông Trần Hoàng Tú A cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, trả cho bà Nguyễn Thị T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0047238 ngày 14/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Phòng Tư pháp thành phố Thuận An;
- UBND phường B, thành phố T, tỉnh B (GCNKH số 130);
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Trung Tín